

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2011

DANH SÁCH NHÓM / LỚP BỊ HỦY DO SỐ LƯỢNG ĐĂNG KÝ QUÁ ÍT

Trình độ Đại học - Học kỳ 2 - Năm học 2011 - 2012

(Thời gian đăng ký: từ 3/12 đến 22/12/2011)

STT	Mã MH	Tên môn học	Mã nhóm	Mã lớp	Số TC	SL CP	SL ĐKý	%DK
1	80107	Mỹ thuật	1	DTO1111	2	50	1	2.0%
2	81569	Thủ công – Kỹ thuật	3	DGT1101	2	55	16	29.1%
3	81573	Âm nhạc 1	4	DGT1111	2	30	7	23.3%
4	81577	Mỹ thuật 2	3	DGT1101	2	25	10	40.0%
5	83329	Quản trị tài chính	3	DQK1103	3	110	24	21.8%
6	83332	Nguyên lý bảo hiểm	2	DQK1102	2	80	12	15.0%
7	83355	Giao tiếp trong kinh doanh	3	DQK1093	3	100	12	12.0%
8	83356	Quản trị sản xuất	3	DQK1103	3	110	18	16.4%
9	83366	Anh văn chuyên ngành QTKD 2	2	DQK1092	2	60	8	13.3%
10	83366	Anh văn chuyên ngành QTKD 2	4	DQK1093	2	60	10	16.7%
11	83477	Kiểm soát không khí và tiếng ồn	1	DKM1091	2	30	9	30.0%
12	84105	Điện tử căn bản	2	DCT1111	3	50	14	28.0%
13	84150	Kiểm thử phần mềm	3	DCT1093	3	60	4	6.7%
14	84153	Công nghệ phần mềm nâng cao	2	DCT1082	3	40	10	25.0%
15	84173	Seminar chuyên đề tốt nghiệp	6	DCT1082	4	65	3	4.6%
16	84210	Tâm lý học quản trị kinh doanh	1	DTN1101	2	109	20	18.3%

STT	Mã MH	Tên môn học	Mã nhóm	Mã lớp	Số TC	SL CP	SL ĐKý	%DK
17	86101	Những ng/lý cơ bản của CN Mác-Lênin	8	_DH008	5	60	4	6.7%
18	86101	Những ng/lý cơ bản của CN Mác-Lênin	9	_DH009	5	60	15	25.0%
19	86206	GD Quốc phòng - An ninh (1)	22	_DH010	3	60	10	16.7%
20	86207	GD Quốc phòng - An ninh (2)	23	_DH010	3	60	4	6.7%
21	86208	GD Quốc phòng - An ninh (3)	18	_DH005	3	60	2	3.3%
22	86208	GD Quốc phòng - An ninh (3)	26	_DH013	3	60	6	10.0%
23	86209	GD Quốc phòng - An ninh (4)	12	_DH012	2	60	11	18.3%
24	86301	Tâm lý học đại cương	1	_DH001	2	40	10	25.0%
25	86304	TLH lứa tuổi THPT & TLH sư phạm	4	_DH004	2	60	5	8.3%
26	86304	TLH lứa tuổi THPT & TLH sư phạm	6	_DH006	2	60	1	1.7%
27	86305	Giáo dục học đại cương	1	_DH001	2	40	0	0.0%
28	86305	Giáo dục học đại cương	2	_DH002	2	40	8	20.0%
29	86308	Tổ chức HĐ d/học & GD ở trường THPT	4	_DH004	3	60	16	26.7%
30	86308	Tổ chức HĐ d/học & GD ở trường THPT	5	_DH005	3	60	6	10.0%
31	86308	Tổ chức HĐ d/học & GD ở trường THPT	6	_DH006	3	60	2	3.3%
32	86308	Tổ chức HĐ d/học & GD ở trường THPT	9	_DH009	3	60	6	10.0%
33	86309	Phương pháp nghiên cứu KHGD	8	_DH008	2	60	19	31.7%
34	86312	Quản lý HCNN & QL Ngành GD-ĐT (THPT)	2	_DH002	2	60	7	11.7%
35	86312	Quản lý HCNN & QL Ngành GD-ĐT (THPT)	4	_DH004	2	60	3	5.0%
36	86313	Công tác đội TNTP HCM	1	_DH001	1	60	15	25.0%
37	86313	Công tác đội TNTP HCM	2	_DH002	1	60	7	11.7%
38	86402	Xác suất thống kê B	4	_DH001	3	60	14	23.3%
39	86402	Xác suất thống kê B	5	_DH002	3	60	8	13.3%
40	86501	Tiếng Việt thực hành	11	_DH007	2	60	16	26.7%

STT	Mã MH	Tên môn học	Mã nhóm	Mã lớp	Số TC	SL CP	SL ĐKý	%DK
41	86501	Tiếng Việt thực hành	12	_DH008	2	60	7	11.7%
42	86502	Cơ sở văn hóa Việt Nam	1	_DH001	2	120	19	15.8%
43	86502	Cơ sở văn hóa Việt Nam	6	_DH006	2	60	5	8.3%
44	86503	Lịch sử văn minh Thế giới	4	_DH001	2	60	10	16.7%
45	86503	Lịch sử văn minh Thế giới	5	_DH002	2	60	10	16.7%
46	86503	Lịch sử văn minh Thế giới	6	_DH003	2	60	7	11.7%
47	86503	Lịch sử văn minh Thế giới	7	_DH004	2	60	0	0.0%
48	86504	Mĩ học	9	_DH004	2	60	12	20.0%
49	86601	Tiếng Anh (1)	25	_DH025	2	40	18	45.0%
50	86705	Quản trị nhân lực	5	_DH003	3	120	13	10.8%
51	BOBA1	Bóng bàn cơ bản	6	_DH001	1	30	6	20.0%
52	BOBA1	Bóng bàn cơ bản	7	_DH002	1	30	5	16.7%

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Viết Ngoạn